

Số: 10999/QĐ-UBND

Hoài Nhơn, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư
ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/1/2017 của UBND tỉnh Bình Định Quy định về việc ký quỹ cam kết đầu tư đối với các dự án ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn Ban hành Quy trình về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn;

Căn cứ Thông báo số 658-TB/HU ngày 27/9/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trích kết luận hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (phiên họp thường kỳ, ngày 25-26/9/2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, danh mục dự án đầu tư ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban: TCKH, TN&MT;
QLĐT, K.tế, BQLDA ĐTXD&PTQĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Thanh Thương

TIÊU CHÍ

**Lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư
ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn**
(Kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 10 / 10 / 2019
của Ủy ban nhân huyện Hoài Nhơn)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đăng ký thực hiện dự án đầu tư ngoài Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Dự án đầu tư thành lập mới cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng đất trên địa bàn huyện (kể cả dự án đầu tư mở rộng);

b) Dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nay đề nghị điều chỉnh nội dung dự án.

Điều 2. Nguyên tắc chung.

1. Quy định này là cơ sở để lựa chọn dự án đầu tư, Nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí được ban hành ở bước chấp thuận chủ trương đăng ký đầu tư.

2. Các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn phải đáp ứng được các tiêu chí theo Quyết định này.

Điều 3. Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư và dự án đầu tư trên địa bàn huyện Hoài Nhơn.

1. Các tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư và dự án đầu tư.

a) Quy hoạch: Các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Hoài Nhơn phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoài Nhơn nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; không ảnh hưởng đến quốc phòng - an ninh.

b) Môi trường: Dự án đầu tư phải đảm bảo về môi trường, phát triển bền vững theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của tỉnh.

c) Hiệu quả kinh tế xã hội: Dự án phải đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội (giải quyết việc làm cho lao động, nộp ngân sách, hiệu quả sử dụng đất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sản phẩm có chất lượng...).

d) Năng lực tài chính:

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.



[Handwritten signature]

- Nhà đầu tư chứng minh khả năng huy động vốn vay của mình không thấp hơn tổng mức đầu tư của dự án trừ phần vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án.

Việc xem xét năng lực tài chính của nhà đầu tư được thực hiện trên cơ sở báo cáo giải trình năng lực tài chính của nhà đầu tư, đính kèm tài liệu chứng minh theo quy định của Luật Đầu tư (Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư). Trường hợp nếu nhà đầu tư mới thành lập doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh cá thể, cá nhân thì nộp tài liệu chứng minh năng lực tài chính để thực hiện dự án.

e) Hình thức sử dụng đất:

- Đối với đất ở: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng ổn định lâu dài.

- Đối với đất công cộng, dịch vụ: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; thời hạn sử dụng đất: 50 năm.

- Đối với đất cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông: Nhà nước tạm bàn giao để Chủ đầu tư xây dựng theo quy hoạch chi tiết đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Sau khi xây dựng hoàn thành thì Chủ đầu tư bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

f) Ký quỹ đầu tư: Nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

g) Nhà đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác được xác định theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

h) Đối với các dự án đầu tư khu đô thị mới, khu đô thị thông minh nhà đầu tư khi thực hiện dự án đề xuất nhu cầu sử dụng đất tối thiểu không dưới 5 (năm) ha.

2. Các tiêu chí khuyến khích.

Ngoài các tiêu chí bắt buộc, sẽ ưu tiên lựa chọn dự án đầu tư trên cơ sở xét thêm các tiêu chí sau:

a) Hiệu quả kinh tế - xã hội: ưu tiên lựa chọn dự án đầu tư có quy mô lớn, hiệu quả kinh tế - xã hội cao (giải quyết việc làm cho lao động địa phương, nộp ngân sách, hiệu quả sử dụng đất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng cao,...).

b) Về năng lực, kinh nghiệm: Ưu tiên lựa chọn Nhà đầu tư đã có uy tín, thương hiệu, kinh nghiệm triển khai thực hiện dự án tương tự với dự án dự kiến đầu tư, đang hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam và nước ngoài (nếu có).

c) Có văn bản cam kết hỗ trợ không hoàn lại việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, điện, nước,...).

d) Có văn bản cam kết hỗ trợ đào tạo chuyển đổi ngành nghề và sử dụng lao động đối với những hộ dân bị thu hồi đất trong khu vực dự án; lao động thuộc diện chính sách; lao động tại địa phương.

Điều 4. Ban hành danh mục các loại hình dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư vào địa bàn huyện.

1. Về công nghiệp: Ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn huyện các dự án thuộc lĩnh vực sau đây:

a) Sử dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phát triển công nghiệp hỗ trợ: Đầu tư các dự án thuộc ngành điện tử, cơ khí chế tạo, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp ưu tiên trong Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam (điện tử; máy cơ khí nông nghiệp; chế biến nông sản; sản xuất vật liệu mới; công nghệ môi trường và tiết kiệm năng lượng; sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô).

c) Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất sản phẩm phần cứng, phần mềm.

d) Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế và cung cấp các dịch vụ phát triển nông nghiệp.

e) Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản sử dụng máy móc, trang thiết bị hiện đại theo mô hình khép kín, sử dụng công nghệ cao, hạn chế xả thải môi trường gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Về du lịch:

Dự án đầu tư du lịch cao cấp; dự án khu du lịch, vui chơi giải trí.

3. Về nông nghiệp:

Dự án sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao (ví dụ như: ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào sản xuất rau, trồng lúa, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu an toàn với nguồn giống sạch bệnh và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao trong quy trình sản xuất, như hệ thống nhà lưới, nhà màng điều tiết ánh sáng, nhiệt độ, tưới nhỏ giọt, không sử dụng thuốc sâu, thuốc kích thích tăng trưởng...).

4. Về các lĩnh vực khác:

a) Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

b) Các dự án theo chính sách xã hội hóa.

c) Các dự án mang tích chất xử lý, làm sạch môi trường.

d) Các dự án đầu tư hạ tầng chợ.

e) Các dự án đầu tư công viên và dịch vụ nghỉ trang.

f) Các dự án đầu tư khu đô thị mới, khu đô thị thông minh.

Điều 5. Điều kiện để xem xét, chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư:

a) Nhà đầu tư phải chứng minh năng lực tài chính của mình theo quy định tại Khoản d Điều 3 Quyết định này bằng một trong 03 cách sau:

- Vốn thuộc sở hữu của nhà đầu tư là vốn thực có của nhà đầu tư tính đến năm trước liền kề với năm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án được xác định thông qua báo cáo tài chính của doanh nghiệp, có sự xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- Vốn thuộc sở hữu của nhà đầu tư là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký đến khi kết thúc việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Vốn thuộc sở hữu của nhà đầu tư là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá tài sản của doanh nghiệp. Chứng thư phải đảm bảo còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

b) Nhà đầu tư chứng minh khả năng huy động vốn vay của mình không thấp hơn tổng mức đầu tư của dự án trừ phần vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án.

c) Nhà đầu tư phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực tương tự với dự án đang xét duyệt, lựa chọn.

d) Cam kết đảm bảo thực hiện ký quỹ đầu tư theo quy định Khoản e Điều 3 của quyết định này.

e) Nhà đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác trên địa bàn huyện.

f) Nhà đầu tư không lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang trong quá trình giải thể; không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh; không nằm trong thời gian bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Nhà đầu tư cam kết thực hiện các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

h) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp phải có ngành nghề phù hợp với lĩnh vực đầu tư.

k) Có đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

Điều 6. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Đối với dự án có thu hồi đất do Nhà nước quản lý: Nhà đầu tư phối hợp với cơ quan chuyên môn thường trực hội đồng giải phóng mặt bằng và đề xuất phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trình UBND huyện xem xét, phê duyệt. Đồng thời, Nhà đầu tư có trách nhiệm ứng trước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án bồi thường được duyệt để cơ quan có chức năng tiến hành lập thủ tục.

2. Đối với dự án chỉ thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân: Nhà đầu tư tự thỏa thuận theo phương thức chuyển nhượng với hộ gia đình, cá nhân.

Điều 7. Thời gian nghiên cứu, khảo sát lập dự án và thực hiện đầu tư

Thời gian nghiên cứu, khảo sát, lập dự án đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư tối đa 60 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận khảo sát, lập dự án đầu tư.

Thời gian hoàn chỉnh thủ tục đầu tư tối đa 06 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND huyện.

Thời gian lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tối đa không quá 03 (ba) tháng kể từ ngày được Chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lựa chọn nhà đầu tư theo Quy định này (*Kèm theo danh mục dự án đầu tư cần kêu gọi*). Đồng thời, có trách nhiệm tham mưu UBND huyện đề xuất dự án sử dụng khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao cần lựa chọn nhà đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin của các nhà đầu tư quan tâm.

3. Các phòng, ban có liên quan và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao trong việc thực hiện Quy định này, tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến dự án đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình quyết định chủ trương đầu tư và thực hiện dự án.

4. Các phòng, ban liên quan tiến hành rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch phát triển đối với các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm đặc biệt là các khu vực nguồn nước và các hồ chứa nước trên địa bàn huyện, cụ thể: Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch ngành nghề ô nhiễm trong khu dân cư; khảo sát, xây dựng bản đồ khoanh vùng khu vực cần bảo vệ của nguồn nước và xung quanh các hồ chứa nước sinh hoạt, nằm trong khu dân cư sinh hoạt để trình UBND huyện ban hành quy định không cho phép đầu tư dự án trong khu vực này, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nguồn nước sinh hoạt của huyện và sức khỏe của cộng đồng dân cư. Đồng thời, phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xử lý nước thải sau xử lý của các dự án, hệ thống xử lý nước thải tập trung và các tuyến ống dẫn nước thải ra ngoài kênh, rạch hoặc sông của các dự án theo quy định nhằm đảm bảo không gây ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động.

5. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc phát sinh, các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, thị trấn báo cáo bằng văn bản gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp, tham mưu trình UBND huyện xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

HON 1 BINH

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI NHƠN
 (Kèm theo Quyết định số 10999/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn)

ST T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha)	Quy hoạch sử dụng đất	Hiện trạng	Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đấu giá)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
I DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DÂN CƯ, ĐÔ THỊ								
1	Lô E1 Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn	Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	2,00	Đất thương mại, dịch vụ	Đang GPMB	Đất ở và đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở; Đất bằng chưa sử dụng; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất trồng cây lâu năm	(**)	
2	Lô F Hạ tầng kỹ thuật khu hành chính dịch vụ và dân cư tuyến đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn	Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	2,30	Đất thương mại, dịch vụ	Đang GPMB	Đất ở và đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở; Đất bằng chưa sử dụng; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất	(**)	
3	Khu thương mại dịch vụ phía Đông đường Ngô Quyền, thị trấn Bồng Sơn	Khối 3, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	3,85	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất ở, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
4	Khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc bờ biển huyện Hoài Nhơn (Từ xã Tam Quan Bắc đến Hoài Hương)	Xã Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Thanh, Hoài Hương thuộc huyện Hoài Nhơn	300,10	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất UBND các xã quản lý, đất rừng phòng hộ	(*)	Quy hoạch 1/2.000
5	Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 1)	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	16,29	Đất thương mại, dịch vụ	Đang GPMB	Đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm khác và một phần đất thủy lợi, giao thông, nghĩa địa do UBND xã quản lý	(*)	Quy hoạch 1/500
6	Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan (giai đoạn 2)	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	27,70	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm khác và một phần đất thủy lợi, giao thông, nghĩa địa do UBND xã quản lý	(*)	Đang thực hiện quy hoạch 1/500
7	Trung tâm thể dục thể thao Hoài Nhơn, thị trấn Bồng Sơn	Xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn	12,50	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác	(****)	
8	Khu Thương mại - Dịch vụ phí Bắc bến xe Bus xã Tam Quan Bắc	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	1,60	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất thương mại, dịch vụ	(*)	
9	Khu Thương mại - Dịch vụ phí Nam bến xe Bus xã Tam Quan Bắc	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	0,12	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất giao thông	(*)	
10	Khu trung tâm thương mại - dịch vụ đô thị Hoài Thanh Tây (Trụ sở cũ xã Hoài Thanh Tây)	Xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn	0,50	Đất Thương mại, dịch vụ	Đất sạch	Đất công thuộc UBND xã quản lý	(**)	
11	Khu đô thị, thương mại dịch vụ Đồng Đất Chai xã Hoài Thanh Tây	Xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn	8,50	Đất Thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	
12	Khu đô thị mới Đồng Phú Trắng (Phía Bắc Trạm y tế xã Hoài Tân)	Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn	10,00	Đất công cộng, đất ở mới	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	Tổng diện tích khu đất là 30 ha
13	Khu đô thị mới Đồng Phú Trắng (Phía Nam Điểm Tái định cư số 5 xã Hoài Tân)	Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn	10,00	Đất công cộng, đất ở mới	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	

ST T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha)	Quy hoạch sử dụng đất	Hiện trạng	Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu giá)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
14	Khu thương mại, dịch vụ thôn An Dương, xã Hoài Tân (Hạt quản lý giao thông đường bộ cũ)	Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhon	1,90	Đất công	Chưa GPMB	Đất thuộc UBND huyện Hoài Nhon quản lý	(*)	
15	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới phía Bắc KDC Phú Mỹ Lộc dọc Quốc lộ 1A cũ và Quốc lộ 1A mới	Thị trấn Tam Quan và xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhon	10,00	Đất ở mới	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	
16	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới phía Nam cây xăng dầu Việt Hưng	Thị trấn Tam Quan và xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhon	10,00	Đất ở mới	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	
17	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư dọc sông Kho đầu (đoạn phía Tây trung tâm văn hóa xã Tam Quan Bắc)	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhon	5,00	Đất ở mới	Chưa GPMB	Đất nuôi trồng thủy sản	(*)	
18	Khu đô thị, thương mại – dịch vụ phía Tây Bàu Hồ	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhon	8,44	Đất ở mới + Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	
19	Khu đô thị thôn Bình Chương, xã Hoài Đức	Thôn Bình Chương, xã Hoài Đức	27,00	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	
20	Khu đô thị, thương mại – dịch vụ Bàu Đá	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhon	8,44	Đất ở mới + Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất trồng lúa	(*)	
21	Khu dân cư, nhà ở xã hội, bến xe khách và bến xe tải, thị trấn Bồng Sơn	Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhon	12,00	Đất ở mới + Đất công trình đầu mối giao thông	Chưa GPMB	Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất ở	(*)	
22	Bến xe khách và bến xe tải khu vực Tam Quan (Phía Bắc cây xăng dầu Việt Hưng)	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhon	5,00	Đất công trình đầu mối giao thông	Chưa GPMB	Đất trồng lúa + cói	(*)	
22	Khu dân cư xã Tam Quan Bắc	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhon	5,28	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất màu	(*)	
23	Khu dân cư Bàu Rùa xã Hoài Tân	Thôn Đệ Đức 3, xã Hoài Tân	3,51	Đất thương mại, dịch vụ	Chưa GPMB	Đất màu	(*)	

ST T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha)	Quy hoạch sử dụng đất	Hiện trạng	Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu giá)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
II DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN								
1	Điểm giết mổ tập trung	Số thửa 144, tờ bản đồ 12 (Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhon)	0,50	Điểm giết mổ tập trung	Chưa GPMB	Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất và đất trồng cây hàng năm khác	(***)	
2	Nhà máy chế biến tổ yến tinh và sản xuất nước yến chung đường phèn	Thôn Hội An, xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhon	1,71	Đất sản xuất kinh doanh	Chưa GPMB	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(***)	
3	Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung, Trạm trộn bê tông, sản xuất ống cống bê tông ly tâm	Thôn An Quý Nam, xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhon	1,40	Đất sản xuất kinh doanh	Chưa GPMB	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(***)	
4	Nhà máy sản xuất gạch không nung (gạch block)	Thôn Mỹ Bình 2, xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhon	0,58	Đất sản xuất kinh doanh	Chưa GPMB	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(***)	
III DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC CHỢ								
1	Đầu tư xây dựng mới chợ Tam Quan Bắc	Thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhon	0,18	Đất thương mại	Chưa GPMB	Đất thương mại, dịch vụ do UBND xã quản lý	(*)	
2	Đầu tư xây dựng mới chợ Hoài Sơn	Thôn Hy Văn, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhon	0,41	Đất thương mại	Chưa GPMB	Đất thương mại, dịch vụ do UBND xã quản lý	(*)	
3	Đầu tư xây dựng mới chợ Tam Quan	TT. Tam Quan	1,10	Đất thương mại	Chưa GPMB	Đất thương mại, dịch vụ do UBND xã quản lý	(*)	
IV DỰ ÁN THUỘC NĂNG LƯỢNG (ĐIỆN, GIÓ...)								
1	Nhà máy điện mặt trời thị trấn Bồng Sơn	Khởi Thiết Đỉnh Bắc, thị trấn Bồng Sơn	54,00	Đất công nghiệp	Chưa GPMB	Đất do UBND thị trấn Bồng Sơn quản lý (tài sản trên đất là vườn điều của HTX nông nghiệp Bồng Sơn Tây) và đất rừng sản xuất của hộ dân đang sử dụng tổng keo	(**)	
2	Nhà máy điện mặt trời xã Hoài Thanh	Xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhon	50,00	Đất công nghiệp	Chưa GPMB	Đất trồng rừng sản xuất,	(**)	
3	Nhà máy điện mặt trời xã Hoài Đức	Xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhon	40,00	Đất công nghiệp	Chưa GPMB	Đất trồng lúa, đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây hàng năm khác, đất mặt nước chuyên dùng và đất quy hoạch cụm công nghiệp	(**)	
V DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC NGHĨA TRANG								
1	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Bồng Sơn	Khởi Thiết Đỉnh Nam, Thị trấn Bồng Sơn, huyện	12,00	Đất nghĩa trang	Chưa GPMB	Đất hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng	(**)	
2	Nghĩa trang nhân dân Đồi Pháo, xã Hoài Hảo	Thôn Hội Phú, xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhon	15,00	Đất nghĩa trang	Chưa GPMB	Đất hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng	(**)	
VI DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG								

ST T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích khu đất cần kêu gọi đầu tư (ha)	Quy hoạch sử dụng đất	Hiện trạng	Nguồn gốc đất (cơ quan quản lý, điều kiện đầu giá)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
1	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Con (Hoài Hải)	Xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhon	100,00	Đất du lịch nghỉ dưỡng	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
2	Khu du lịch sinh thái bãi biển Lộ Diêu, xã Hoài Mỹ	Xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhon	50,00	Du lịch	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
3	Khu du lịch sinh thái quanh Hồ Cây Khế	Xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhon	20,00	Du lịch	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
4	Khu du lịch tâm linh kết hợp du lịch sinh thái Chùa Tịnh Viên (Mười Liễu)	Xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhon	20,00	Du lịch	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
5	Dự án Khu du lịch sinh thái Suối Vàng	Xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhon	2,00	Đất du lịch nghỉ dưỡng	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
6	Dự án Khu du lịch sinh thái La Vương	Xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhon	80,00	Đất du lịch nghỉ dưỡng	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
7	Dự án Điểm du lịch sinh thái Đập Cẩm An Sơn	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhon	3,00	Đất du lịch nghỉ dưỡng	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
8	Khu du lịch sinh thái Hồ Cẩm Hậu	Xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhon	50,00	Đất du lịch nghỉ dưỡng	Chưa GPMB	Đất rừng sản xuất, đất quy hoạch chức năng phòng hộ, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(*)	
VII DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC KINH TẾ TRANG TRẠI								
1	Sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao, chăn nuôi và trồng cây ăn quả	Thôn Đệ Đức 1, xã Hoài Tân	0,64	Đất trồng cây lâu năm	Chưa GPMB	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác	(***)	

(*) **Đấu thầu** dự án có sử dụng đất (theo Quy định tại Điều 10 Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ)

(**) Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức **Đấu giá** quyền sử dụng đất (theo Quy định tại Khoản 1 Điều 118 Luật Đất Đai, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính Phủ)

(***) Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất **Không đấu giá** quyền sử dụng đất (theo Quy định tại Khoản 2 Điều 118 và Điều 73 Luật Đất Đai; Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính Phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính Phủ)

(****) Dự án đầu tư theo hình thức **Đối tác công tư (PPP)** theo quy định của Chính phủ về đầu tư (PPP), các hình thức: BT, BOT...

